

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Số: 370417/CTTT-VGS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Toàn Cầu
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 1 Hoàng Đạo Thúy (Lô C1 khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 043.377.6699
- Fax: 043.222.3070
- Người thực hiện công bố thông tin: Đỗ Trung Sơn - Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu
(Theo Giấy ủy quyền số 320317/UQ-VGS của Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu ngày 04/04/2017)

Loại thông tin công bố:

24 giờ 72 giờ Bất thường Theo yêu cầu Định kỳ

Nội dung thông tin công bố :

Công ty cổ phần chứng khoán Toàn Cầu công bố **Báo cáo thường niên năm 2016**.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/04/2017 tại đường dẫn : <http://www.vgs.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm/

- Báo cáo thường niên năm 2016

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 15 toà nhà Diamond Flower, số 1 Hoàng Đạo Thuý
(lô C1 khu đô thị mới Trung Hoà, Nhân Chính), quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Tel: (84) 4 3377 6699 Fax: (84) 4 3222 3070

MỤC
LỤC

01 | TÂM NHÌN - SỰ MỆNH
03

02 | GIỚI THIỆU VỀ VINAGLOBAL
04 - 05

03 | SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
06 - 09

04 | KẾT QUẢ KINH DOANH
10

05 | ĐÌNH HƯỜNG PHÁT TRIỂN
11

06 | QUẢN TRỊ CÔNG TY
12 - 17

07 | BẢO CẢO CỦA
BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HĐQT
18 - 19

08 | BẢO CẢO TẠI CHÍNH
20



TÂM NHÌN - SỨ MỆNH

TÂM NHÌN

Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán, trong đó hoạt động môi giới, dịch vụ tín dụng, dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp làm chủ đạo.

SỨ MỆNH

Vinaglobal là cầu nối giữa các nhà đầu tư trong và ngoài nước, giữa thị trường tài chính Việt Nam và thị trường tài chính quốc tế. Vinaglobal mang đến các giải pháp hoàn hảo về thị trường vốn, các tiện ích gia tăng và các dịch vụ hỗ trợ đầu tư phát triển cho khách hàng nhanh nhất, hiệu quả nhất, góp phần hoàn thiện và chuẩn hóa các hoạt động của thị trường tài chính Việt Nam.

MỤC TIÊU

Sự hài lòng của khách hàng, sự tận tâm của nhân viên, lợi ích của cổ đông là những giá trị công ty luôn theo đuổi.

CAM KẾT

Vinaglobal cam kết là người bạn đồng hành, luôn mang đến sự tin tưởng, thoải mái và là bộ phận cho khách hàng khi muốn vươn ra thị trường tài chính quốc tế. Vinaglobal không ngừng nỗ lực để nâng cao môi trường làm việc và chất lượng cuộc sống cho cán bộ công nhân viên và cộng đồng nơi công ty hoạt động.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Tiên phong: Vinaglobal đi đầu trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ khách hàng, xây dựng văn hóa công ty và môi trường làm việc chuyên nghiệp, không ngừng học hỏi để đổi mới, sáng tạo để phục vụ cho lợi ích khách hàng, cổ đông và xã hội.

Uy tín: Vinaglobal tạo nên sự tin tưởng tuyệt đối với khách hàng bằng cách xây dựng và thực hiện mọi hoạt động dựa trên cơ sở của sự minh bạch, trung thực, chuyên nghiệp và tôn trọng đạo đức nghề nghiệp. Không một cá nhân nào quan trọng hơn hình ảnh và uy tín của Vinaglobal.

Hiệu quả: Vinaglobal sẽ luôn lắng nghe ý kiến từ phía khách hàng để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất, phù hợp cho từng cá nhân, tổ chức. Công ty khuyến khích nỗ lực của từng cá nhân, tuy nhiên Vinaglobal cũng nhận ra rằng nỗ lực của cả tập thể mới đem lại hiệu quả cao nhất. Với đội ngũ nhân sự của mình, Vinaglobal có khả năng suy xét từng khía cạnh của vấn đề để đưa ra lời giải tốt nhất.

GIỚI THIỆU VỀ VINAGLOBAL



TỔNG QUAN

Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu

- ▶ Tên tiếng anh: Vinaglobal Securities Co.,Ltd
- ▶ Giấy phép hoạt động kinh doanh số 83/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008, Giấy phép điều chỉnh số 15/GPĐC-UBCK ngày 05/03/2013, Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-GP ngày 29 tháng 03 năm 2017.
- ▶ Vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng
- ▶ Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 35.000.000.000 đồng
- ▶ Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 1 Hoàng Đạo Thúy (Lô C1 khu đô thị mới Trung Hòa, Nhân Chính), quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- ▶ Số điện thoại: 04 3377 6699 Fax: 04 3222 3070
- ▶ Website: <http://vgs.vn/>
- ▶ Nghiệp vụ kinh doanh: Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 2008: Vinaglobal được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh số 83/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/01/2008 với số vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng. Trụ sở Công ty được đặt tại tầng 4A và tầng 9, tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM.

NĂM 2017: Sau 09 năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Công ty tiến hành tái cơ cấu và chuyển trụ sở chính ra Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 1 Hoàng Đạo Thúy (Lô C1 khu đô thị mới Trung Hòa, Nhân Chính), quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-GP ngày 29/03/2017.

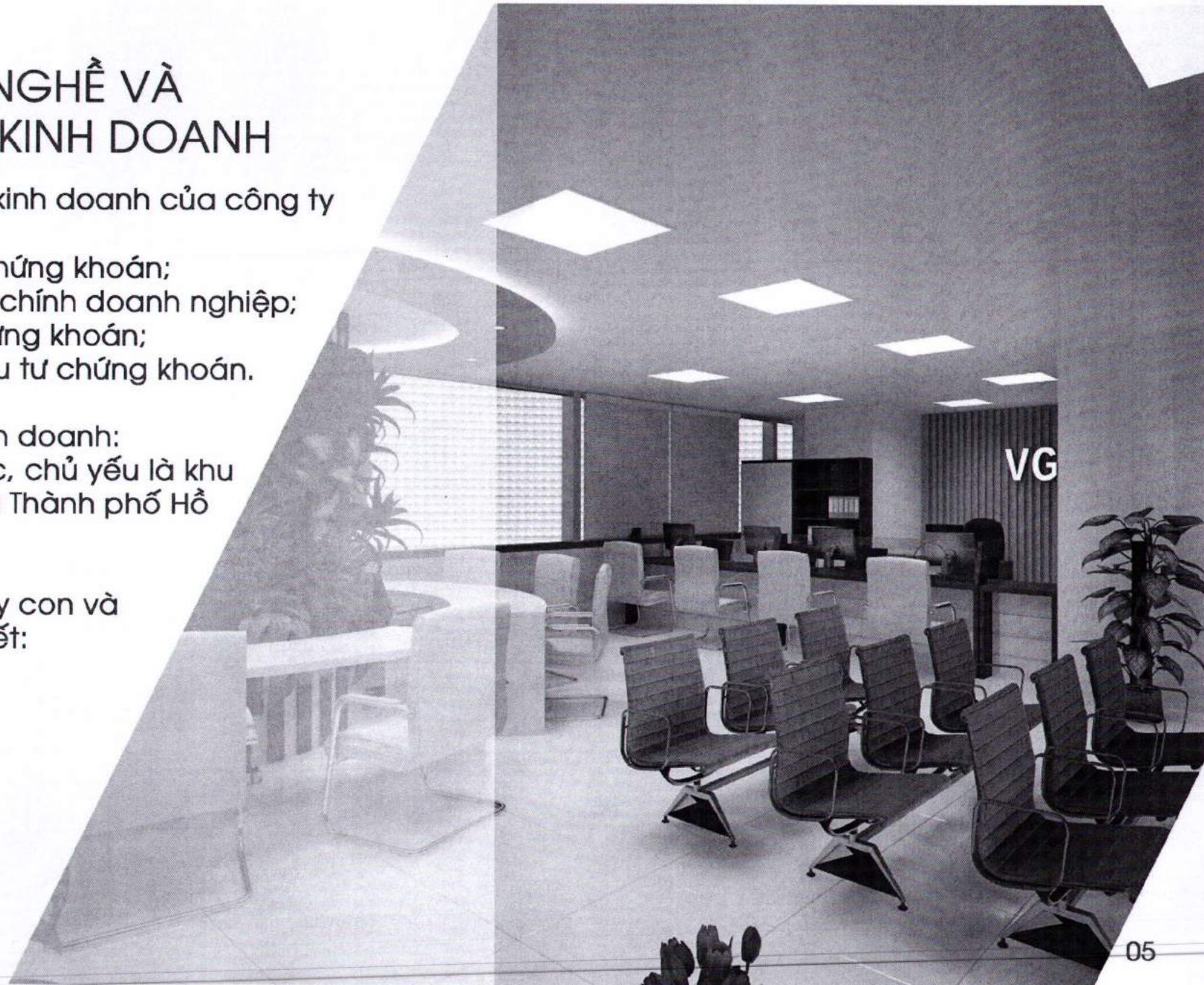
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

▶ Hoạt động kinh doanh của công ty bao gồm:

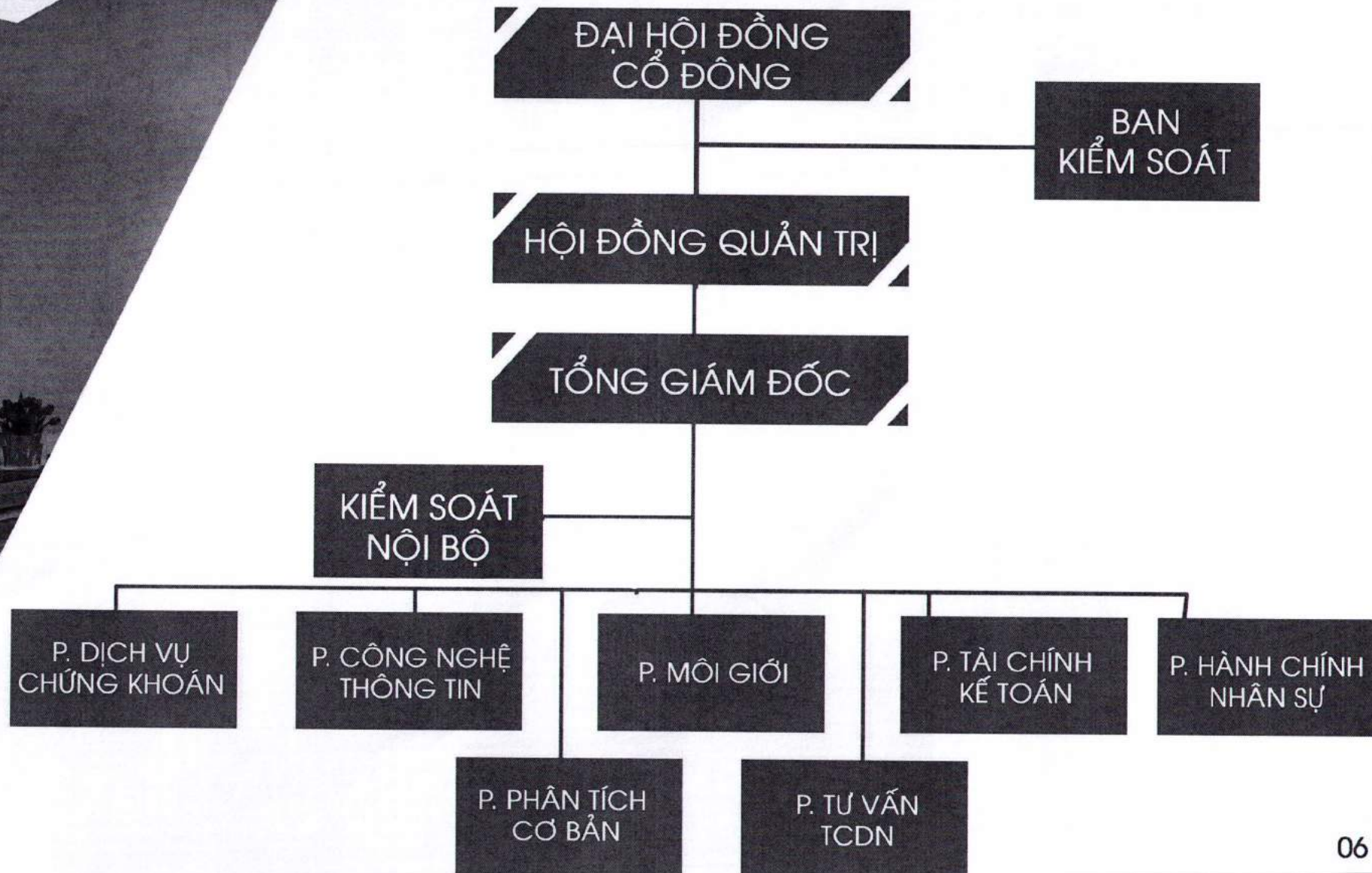
- + Môi giới chứng khoán;
- + Tư vấn tài chính doanh nghiệp;
- + Lưu ký chứng khoán;
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán.

▶ Địa bàn kinh doanh:
Trong cả nước, chủ yếu là khu vực Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh

▶ Các công ty con và công ty liên kết:
Không có



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các thành viên với nhiệm kỳ là 5 năm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có chức năng thay mặt Đại hội đồng cổ đông đánh giá công tác điều hành, quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc theo đúng quy định trong điều lệ công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty. Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và các hoạt động khác.

PHÒNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Bao gồm 3 bộ phận: bộ phận giao dịch, bộ phận lưu ký và bộ phận dịch vụ tài chính. Phòng dịch vụ chứng khoán có nhiệm vụ thực hiện nghiệp vụ Kế toán giao dịch; thực hiện nghiệp vụ lưu ký và quản lý sổ cổ đông; quản lý và phát triển hoạt động dịch vụ tài chính; thực hiện công tác kế hoạch và đào tạo nội bộ; tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động của Phòng Dịch vụ chứng khoán.

PHÒNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Đứng đầu là trưởng phòng công nghệ thông tin, ở dưới gồm hai bộ phận là bộ phận quản lý hệ thống và bộ phận quản lý phần mềm. Phòng công nghệ thông tin có nhiệm vụ quản lý hệ thống; quản lý phần mềm; công tác kế hoạch và đào tạo nội bộ; tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động của Phòng Công nghệ thông tin.

PHÒNG MÔI GIỚI

Gồm bộ phận tư vấn đầu tư và ủy thác đầu tư. Phòng môi giới, tư vấn có nhiệm vụ triển khai hoạt động tư vấn đầu tư; triển khai hoạt động ủy thác đầu tư; thực hiện công tác kế hoạch và đào tạo nội bộ; tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chiến lược, kế hoạch hoạt động của Phòng.

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Đứng đầu là kế toán trưởng, bên dưới có hai bộ phận là bộ phận Kế toán và bộ phận Tài chính. Phòng kế toán tài chính đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực Kế toán, Tài chính; tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chiến lược về tài chính.

PHÒNG HÀNH CHÍNH - NHÂN SỰ

Đứng đầu là trưởng phòng Hành chính- Nhân sự, bên dưới gồm bộ phận Hành chính và bộ phận Nhân sự. Bộ phận Hành chính thực hiện công tác văn phòng; công tác hậu cần; công tác lái xe; công tác bảo vệ. Bộ phận Nhân sự thực hiện công tác tuyển dụng; công tác lương và chế độ chính sách; công tác tổ chức, quản lý nhân sự; công tác đào tạo nhân sự.

PHÒNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp có các sản phẩm chính như Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn huy động vốn, M&A, Quản trị doanh nghiệp. Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp có nhiệm vụ Xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh liên quan đến hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp. Thực hiện các dự án tư vấn tài chính doanh nghiệp cho khách hàng (cổ phần hoá, định giá doanh nghiệp, tư vấn phát hành, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn M&A, tư vấn tái cấu trúc vốn, tư vấn và bảo lãnh phát hành...). Tham gia tìm kiếm mở rộng mạng lưới khách hàng và thiết lập quan hệ giao dịch với doanh nghiệp tư vấn. Nghiên cứu, xây dựng và phát triển sản phẩm tư vấn tài chính doanh nghiệp cho các đối tượng khách hàng phù hợp

PHÒNG PHÂN TÍCH CƠ BẢN

Phòng Phân tích cơ bản gồm 2 hoạt động chính bao gồm Phân tích đầu tư và Phân tích tư vấn doanh nghiệp. Trong đó, hoạt động Phân tích đầu tư bao gồm phân tích chuyên sâu vĩ mô, ngành, doanh nghiệp cùng với các bản tin cập nhật thị trường để đưa ra khuyến nghị đầu tư, tư vấn cho nhà đầu tư. Bên cạnh đó là hoạt động phân tích tư vấn doanh nghiệp, thực hiện phân tích các công ty chuẩn bị niêm yết, tăng vốn, M&A, tái cơ cấu để tư vấn cho chính các công ty đó về hình ảnh và phương án tài chính của công ty.

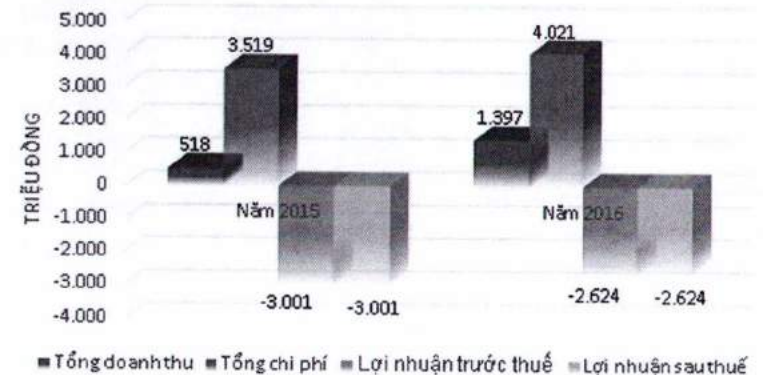


KẾT QUẢ KINH DOANH

Do nhiều tác động khách quan cũng như các hoạt động nội tại, năm 2016 vẫn là một năm khó khăn đối với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh thu của công ty là 1.397 triệu đồng tăng 170% so với năm 2015, tuy nhiên do Công ty quản lý chi phí chưa tốt, tổng chi phí tăng, làm lợi nhuận trước thuế vẫn tiếp tục âm trong năm 2016, cụ thể âm 2.624 triệu đồng.

Năm 2017, nền kinh tế được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng tốt, cùng với sự thay đổi bộ máy quản trị, tái cơ cấu toàn bộ hệ thống, Công ty kỳ vọng đón được nhiều cơ hội và đạt được nhiều thành tựu mới trong năm.

KẾT QUẢ KINH DOANH 2015-2016



CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,07	2,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,07	2,04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	45,6	46,8
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83,9	88,2
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng		
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	0,01	0,013
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-579,7	-427,9
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-579,7	-427,9
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-11,0	-10,7
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	-5,9	-5,7

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

TIỀM NĂNG 2017

▶ Triển vọng vĩ mô: Nền kinh tế chung năm 2017 đang có nhiều tín hiệu tích cực, kỳ vọng đạt được mức tăng trưởng cao trong năm.

▶ Triển vọng nội tại: Cùng với việc chuyển trụ sở về Hà Nội, Vinaglobal năm 2017 thực hiện tái cơ cấu toàn bộ bộ máy, tuyển dụng nhiều nhân sự chuyên môn cao. Đây sẽ là một bước chuyển mình quan trọng, hứa hẹn gặt hái nhiều thành công trong tương lai.

MỤC TIÊU KINH DOANH

▶ Trong năm 2017, tăng doanh thu và lợi nhuận của tất cả các nghiệp vụ kinh doanh lên mức cao. Cụ thể:

Doanh thu hoạt động môi giới: 9,45 tỷ đồng

Tư vấn tài chính doanh nghiệp: 1,5 tỷ đồng

Doanh thu dịch vụ tài chính: 3,6 tỷ đồng

▶ Thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán. Đây là lĩnh vực kinh doanh mới của Công ty và Công ty đặt ra kế hoạch doanh thu của riêng mảng này là 100 tỷ đồng.

▶ Cải thiện tình hình kinh doanh, đặt ra mục tiêu trong năm 2017 đưa công ty không chỉ có lãi mà còn có lãi cao (hơn 10 tỷ đồng).

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Về trung hạn:

▶ Là công ty môi giới chứng khoán có sản phẩm, dịch vụ cạnh tranh trên thị trường;

▶ Là công ty chứng khoán có khả năng cung cấp trọn gói các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp;

▶ Tập trung vào hoạt động phân tích tài chính với đội ngũ phân tích giàu kinh nghiệm, có các sản phẩm phân tích được ưu chuộng trên thị trường Việt Nam.

Về dài hạn:

▶ Mang lại lợi nhuận cao và luôn tăng trưởng qua các năm;

▶ Trở thành một địa chỉ đầu tư uy tín của khách hàng;

▶ Trở thành công ty chứng khoán lớn, có chỗ đứng vững chắc trên thị trường chứng khoán.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 10/04/2017 như sau:

Loại cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	10	3.500.000	100%
Tổ chức	02	693.000	19,98%
Cá nhân	08	2.807.000	80,02%
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng Cộng	0	3.500.000	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tính đến thời điểm tháng 04/2017 có 04 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại Công ty khác
Bà Nguyễn Thị Ánh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	02/03/2017	346.500	9.9%	03
Ông Nguyễn Đức Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	02/03/2017	346.500	9.9%	02
Ông Đỗ Trung Sơn	Ủy viên HĐQT (Thành viên HĐQT điều hành)	02/03/2017	346.500	9.9%	00
Ông Trần Đức Chiến	Ủy viên HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	02/03/2017	178.500	5.8%	01

BAN ĐIỀU HÀNH

Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong Năm 2017, do đặc điểm kinh doanh của công ty và sự thay đổi về trụ sở kinh doanh của công ty từ TP Hồ Chí Minh ra Thành phố Hà Nội nên Ban Giám đốc của công ty có các thay đổi như sau:

- Ông Châu Vinh Quang thôi giữ chức vụ Tổng Giám đốc từ ngày 02/03/2017.
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc từ ngày 11/04/2017.
- Bà Nguyễn Thị Cảnh miễn nhiệm thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 02/03/2017.
- Ông Đỗ Trung Sơn được bổ nhiệm bắt đầu từ ngày 02/3/2017 giữ chức vụ Tổng Giám đốc của công ty.
- Bà Trần Thị Thanh Hải được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của công ty từ ngày 02/03/2017.

Danh sách thành viên Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đỗ Trung Sơn	Tổng Giám đốc	02/03/2017
Bà Trần Thị Thanh Hải	Kế toán trưởng	02/03/2017



ÔNG ĐỖ TRUNG SƠN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Đỗ Trung Sơn – là một chuyên gia có kinh nghiệm hơn 10 năm trong lĩnh vực quản lý tài chính cũng như lĩnh vực công nghệ thông tin. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của ông Đỗ Trung Sơn tại Vinaglobal là 346.500 cổ phần, tương đương với 9,9% vốn điều lệ.

BÀ TRẦN THỊ THANH HẢI KẾ TOÁN TRƯỞNG



Bà Trần Thị Thanh Hải – tốt nghiệp chuyên ngành kế toán, Đại học Công nghiệp Hà Nội, đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán tài chính. Hiện tại, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của bà Trần Thị Thanh Hải tại Vinaglobal là 00 cổ phần, tương đương với 0% vốn điều lệ.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát của Công ty tính đến thời điểm tháng 04/2017 có 3 thành viên.

Họ và tên	Chức vụ	SL CP nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu
Ông Trần Đức Minh	Trưởng BKS	346.500	9.9%
Ông Phạm Anh Thăng	Kiểm soát viên	0	0%
Bà Nguyễn Thị Ánh	Kiểm soát viên	0	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty. BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2016 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGD trong năm 2016;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGD về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHDCĐ năm 2016 đối với HĐQT và BGD;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị: Không có thù lao, tiền lương thưởng
- Ban kiểm soát: Không có thù lao, tiền lương thưởng
- Ban Tổng Giám đốc: Trong năm thu nhập của Ban Tổng Giám đốc chỉ gồm tiền lương, không có các khoản tiền thưởng và khoản khác. Tổng tiền lương của Ban Tổng Giám đốc trong năm là 180.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng).

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2016 không phát sinh.

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2016 không phát sinh.

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty.

QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Năm 2015 và năm 2016, số lượng lao động của Công ty lần lượt là 06 và 03 người, thu nhập bình quân lần lượt là 14,1 và 11,1 triệu đồng/người/tháng.

Năm 2017, cùng với việc tái cơ cấu bộ máy quản lý là việc gia tăng số lượng cũng như chất lượng nhân viên để đảm bảo thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ các phòng ban và định hướng tăng trưởng doanh thu lợi nhuận trong năm của Ban lãnh đạo. Dự kiến năm 2017, số lượng lao động của Vinaglobal là 30 người.

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh hàng năm, Công ty đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao, chủ động trong công việc,

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Quy trình quản trị rủi ro hiện tại của Công ty:

- Xác định rủi ro
- Đánh giá rủi ro
- Xác định hạn mức rủi ro
- Giám sát rủi ro
- Xử lý rủi ro

Rủi ro thị trường:

Năm 2017, Vinaglobal dự kiến bắt đầu thực hiện nghiệp vụ tự doanh. Mọi biến động của nền kinh tế chung đều tiềm ẩn rủi ro thị trường. Nhiệm vụ của Vinaglobal là dự đoán trước được các rủi ro này để đảm bảo cho sự an toàn của các khoản đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, đầu tư tiền gửi của Công ty.

Rủi ro tín dụng:

Các hoạt động đầu tư tiền của công ty chứng khoán qua các kênh tiền gửi ngân hàng, cho vay ký quỹ, đầu tư trái phiếu chứa đựng rủi ro tín dụng. Rủi ro phát sinh khi công ty chứng khoán không thu hồi được hoặc không thu hồi hết vốn đầu tư do đối tác không thực hiện hoặc mất khả năng hoàn trả.

Rủi ro thanh khoản:

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Vinaglobal mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản của họ duy trì tại Vinaglobal.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động kinh doanh

- Doanh thu của công ty là 1.397 triệu đồng tăng 170% so với năm 2015, lợi nhuận trước thuế -2.262 tỷ đồng. Trong đó doanh thu từ hoạt động môi giới là 112.835.385 đồng tăng 16,23% so với năm 2015, tăng không đáng kể.

- Năm 2016 lại là một năm không thành công của Công ty khi doanh thu tăng nhẹ, lỗ lũy kế tăng lên. Ban Giám đốc của công ty đã tích cực phối hợp cùng Hội đồng quản trị điều hành công ty, tuy nhiên do tình hình nền kinh tế có những biến động phức tạp mặc dù kết quả của công ty có tăng nhưng mức tăng trưởng không cao. Công ty vẫn bị lỗ khoảng hơn 2 tỷ đồng, không hoàn thành mục tiêu đặt ra của năm 2016. Vì vậy, bước sang năm 2017, công ty thực hiện cơ cấu lại bộ máy quản lý, chuyển đổi trụ sở làm việc, tăng vốn chủ sở hữu, với mục tiêu nhất định sẽ có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc trong năm nay.

Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của Công ty năm 2016 nhìn chung ổn định không thay đổi lớn so với năm 2015. Năm 2015 tài sản ngắn hạn chiếm 94.6%, đến năm 2016 tài sản ngắn hạn chiếm 95.6% trên tổng tài sản. Tài sản dài hạn năm 2015 chiếm 5.4% trong khi đó tài sản dài hạn năm 2016 chiếm 4.4%.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả năm 2016 có sự biến động nhẹ so với năm 2015 với tỷ lệ tương ứng trong tổng nguồn vốn là 46.9% và 45.6%. Tỷ lệ vốn chủ sở hữu giảm nhẹ từ 54.4% xuống còn 53.1%.

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Hiện nay, Ban Giám đốc từ 3 thành viên đã giảm xuống chỉ còn 1 thành viên giữ chức vụ Tổng Giám đốc, dưới Tổng Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.
- Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty.

Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản trị công ty.
- Nâng cao trình độ nhân sự trong công ty nhất là nhân sự mảng tư vấn và môi giới, tạo niềm tin nơi khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch và mục tiêu kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ kinh doanh và đầu tư.
- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT

Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

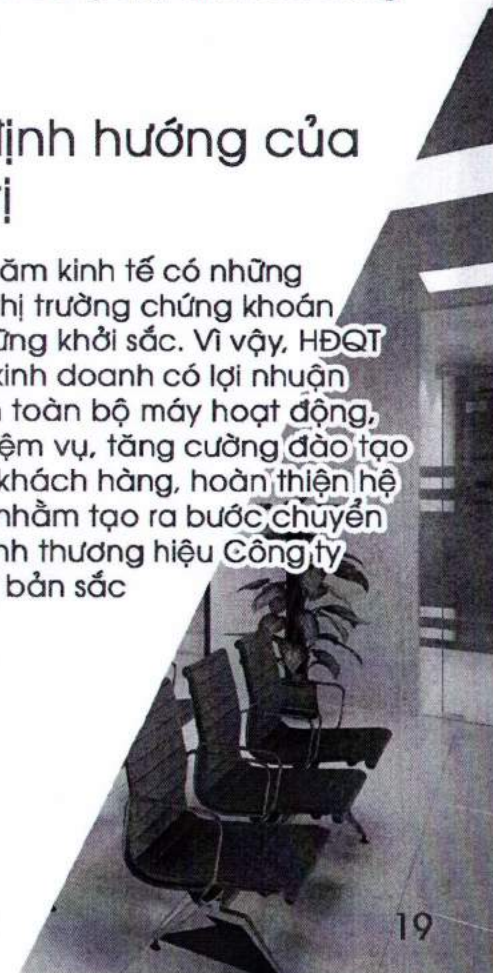
- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2016 tới các phòng ban trong toàn hệ thống.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành 4 nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017 được dự báo là năm kinh tế có những chuyển biến thuận lợi hơn, thị trường chứng khoán được nhận định là sẽ có những khởi sắc. Vì vậy, HĐQT đưa ra kế hoạch đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận trong năm nay. Tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, tăng cường đào tạo nhân sự, đẩy mạnh dịch vụ khách hàng, hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm tạo ra bước chuyển mới về chất và tái khẳng định thương hiệu Công ty chứng khoán thân thiện, có bản sắc



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, Báo cáo tài chính đã đề cập phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

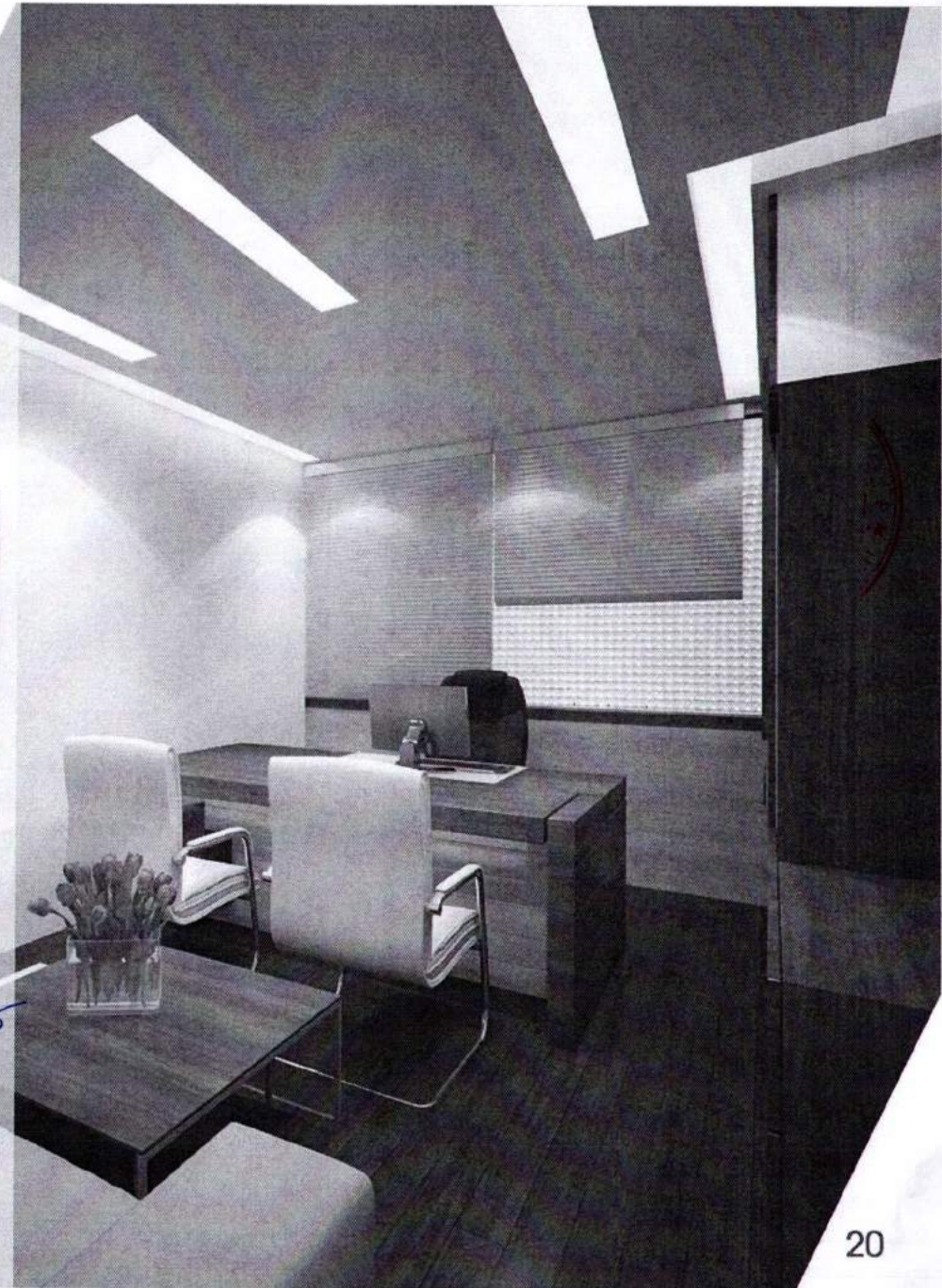
Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm:
Báo cáo kiểm toán độc lập, báo cáo tình hình tài chính;
Báo cáo kết quả hoạt động; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:
<http://vgs.vn/category/quan-he-co-dong/>

KT. CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT KIỂM
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
TOÀN CẦU
Đỗ Trung Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	6 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10 - 11
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 32

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch		20/01/2017
Bà Nguyễn Thị Ánh	Chủ tịch	02/3/2017	
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch		20/01/2017
Ông Nguyễn Đức Thuận	Phó Chủ tịch	02/3/2017	
Ông Mai Văn Công	Thành viên		20/01/2017
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên		20/01/2017
Ông Hoàng Biều	Thành viên		20/01/2017
Ông Đỗ Trung Sơn	Thành viên	02/3/2017	
Ông Trần Đức Chiến	Thành viên	02/3/2017	
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Châu Vinh Quang	Tổng Giám đốc		02/3/2017
Ông Đỗ Trung Sơn	Tổng Giám đốc	02/3/2017	
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc		02/3/2017

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



ĐỖ TRUNG SƠN - Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Số: 0146/2017/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn cầu, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2017, từ trang 6 đến trang 32 bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



NGUYỄN CAO HOÀI THU - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0474-2013-037-1

LÊ THỊ BÍCH NGỌC - Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1817-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B01-CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		41.823.933.655	44.981.771.722
I. Tài sản tài chính	110		35.718.559.715	44.695.251.722
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111		152.286.211	5.980.818.193
1.1. Tiền	111.1	V.1	152.286.211	5.980.818.193
2. Trả trước cho người bán	118		-	58.608.000
3. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119		-	306.371.097
4. Các khoản phải thu khác	122	V.2	36.294.612.896	38.974.294.719
5. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	V.3	(728.339.392)	(624.840.287)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		6.105.373.940	286.520.000
1. Tạm ứng	131	V.4	5.901.140.000	286.520.000
2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132	V.4	179.691.999	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	136	V.10	24.541.941	-
			-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 - 260)	200		1.914.430.759	2.570.396.584
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.031.448.873	1.680.419.213
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	611.518.816	1.108.961.104
- Nguyên giá	222		5.345.566.927	5.412.861.151
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(4.734.048.111)	(4.303.900.047)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.6	419.930.057	571.458.109
- Nguyên giá	228		1.515.280.520	1.515.280.520
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(1.095.350.463)	(943.822.411)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	250		882.981.886	889.977.371
1. Chi phí trả trước dài hạn	252		-	9.745.385
2. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	V.7	882.981.886	880.231.986
VI. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản dài hạn	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		43.738.364.414	47.552.168.306

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**MẪU B01-CTCK**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)	300		20.506.931.149	21.696.710.151
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		20.506.931.149	21.696.710.151
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311		17.600.000.000	17.600.000.000
1.1. <i>Vay ngắn hạn</i>	312	V.8	17.600.000.000	17.600.000.000
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320	V.9	256.506.381	800.090.779
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		5.215.155	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	V.10	80.099.756	484.280.887
5. Phải trả người lao động	323		6.406.816	6.406.816
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324	V.11	2.211.186	223.966.947
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	V.12	1.420.376.467	1.421.077.334
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	V.13	1.136.115.388	1.160.887.388
II. Nợ phải trả dài hạn	340		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 420)	400		23.231.433.265	25.855.458.155
I. Vốn chủ sở hữu	410		23.231.433.265	25.855.458.155
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		35.000.000.000	35.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1	V.14	35.000.000.000	35.000.000.000
a. <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411.1a		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối (lỗ lũy kế)	417		(11.768.566.735)	(9.144.541.845)
2.1. <i>Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện (lỗ lũy kế)</i>	417.1		(11.768.566.735)	(9.144.541.845)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	420		-	-
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)	440		43.738.364.414	47.552.168.306

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo tình hình tài chính (tiếp theo)**MẪU B01-CTCK****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021		821.664.130.000	864.775.910.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		161.029.660.000	178.813.440.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		-	-
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		645.581.760.000	670.931.760.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		15.000.000.000	15.000.000.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		52.710.000	30.710.000
2. Tiền gửi của khách hàng	026		3.107.081.921	985.019.887
2.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		3.107.081.921	985.019.887
3. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031		3.107.081.921	985.019.887
3.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		2.936.084.184	814.024.050
3.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		170.997.737	170.995.837

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017


TRẦN THỊ THANH HẢI
 Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THANH HẢI
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B02-CTCK(Ban hành theo Thông tư số 334/2016-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**
Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2016	Năm 2015
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		112.835.385	97.076.974
1.2. Thu nhập hoạt động khác	11		435.601.403	355.997.871
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 -> 11)	20	VI.1	548.436.788	453.074.845
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài chính và chi phí đi vay của các khoản vay	24		162.107.105	354.291.669
2.2. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27		606.298.671	579.233.916
2.3. Chi phí các dịch vụ khác	32		390.000.000	390.000.000
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 -> 32)	40	VI.2	1.158.405.776	1.323.525.585
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	VI.3	64.804.100	64.652.953
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 -> 44)	50		64.804.100	64.652.953
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
Cộng chi phí tài chính (60 = 51 -> 55)	60		-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VI.4	2.215.707.621	2.195.423.258
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20+50-40-60-61-62)	70		(2.760.872.509)	(3.001.221.045)
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1. Thu nhập khác	71	VI.5	784.074.379	-
8.2. Chi phí khác	72	VI.6	647.226.760	-
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71-72)	80		136.847.619	-
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90			
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
			(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100	VI.7		
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
XII. THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN	300			
Tổng thu nhập toàn diện	400		-	-
XIII. THU NHẬP THUẬN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501	VI.8	(750)	(857)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017



Trần Thị Thanh Hải
TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hải
TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B03b-CTCK(Ban hành theo Thông tư số 334/2016-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02		749.994.445	1.023.515.154
- Khấu hao TSCĐ	03		642.437.491	669.223.485
- Các khoản dự phòng	04		103.499.105	354.291.669
- (Lãi) hoặc lỗ từ hoạt động đầu tư	07		4.057.849	-
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		-	-
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		-	-
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(3.954.501.537)	5.369.266.628
- (Tăng) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		311.586.252	-
- (Tăng) giảm các khoản phải thu khác	39		2.679.681.823	5.686.133.537
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(5.794.311.999)	(200.000.000)
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(700.867)	21.773.452
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		12.220.385	(5.910.850)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		(484.976.398)	108.086.126
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(221.755.761)	89.731.824
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp)	47		(428.723.072)	10.347.399
- Tăng (giảm) phải trả cho người lao động	48		-	(15.100.000)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50		(24.772.000)	(276.563.625)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52		(2.749.900)	(49.231.235)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60		(5.828.531.982)	3.391.560.737
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70		-	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền chi trả nợ gốc vay	74		-	(2.400.000.000)
Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3		-	(2.400.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80		-	(2.400.000.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	90		(5.828.531.982)	991.560.737
V. Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	101		5.980.818.193	4.989.257.456
Tiền	101.1		5.980.818.193	4.989.257.456
V. Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	103		152.286.211	5.980.818.193
Tiền	103.1	V.1	152.286.211	5.980.818.193

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**MẪU B03b-CTCK****PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016	Năm 2015
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		49.999.294.060	36.849.587.588
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(47.808.470.997)	(36.919.633.021)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		-	141.697.190
4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11		(68.761.029)	(149.543.193)
5. Chi lỗi giao dịch chứng khoán	13		-	(205.737.390)
<i>Tăng/giảm tiền thuần trong kỳ</i>	<i>20</i>		<i>2.122.062.034</i>	<i>(283.628.826)</i>
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ của khách hàng	30		985.019.887	1.268.648.713
Tiền gửi ngân hàng đầu kỳ:	31		985.019.887	1.268.648.713
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>32</i>		<i>985.019.887</i>	<i>1.268.648.713</i>
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng (40 = 20 + 30)	40		3.107.081.921	985.019.887
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		3.107.081.921	985.019.887
<i>Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>42</i>		<i>3.107.081.921</i>	<i>985.019.887</i>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017


TRẦN THỊ THANH HẢI
 Kế toán trưởng

TRẦN THỊ THANH HẢI
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 4 & 9, Tòa nhà số 85 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B04-CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số đầu năm		Số tăng/ giảm				Số cuối năm	
		01/01/2015	01/01/2016	Năm 2015		Năm 2016		31/12/2015	31/12/2016
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
I. Biến động vốn chủ sở hữu									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	V.14	35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		35.000.000.000	35.000.000.000	-	-	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận chưa phân phối (lỗ lũy kế)		(6.143.320.800)	(9.144.541.845)	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	(9.144.541.845)	(11.768.566.735)
2.1. Lợi nhuận đã thực hiện (lỗ lũy kế)		(6.143.320.800)	(9.144.541.845)	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	(9.144.541.845)	(11.768.566.735)
Cộng		28.856.679.200	25.855.458.155	-	3.001.221.045	-	2.624.024.890	25.855.458.155	23.231.433.265
II. Thu nhập toàn diện khác									
Cộng		-	-	-	-	-	-	-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017



Thanhca
TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng

Thanhca
TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

Bảo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B09-CTCK

(Ban hành theo Thông tư số 334/2016-BTC
ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2008 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các Quyết định thay đổi như sau:

- Quyết định số 30/UBCK-GP ngày 16 tháng 01 năm 2009, chuẩn y việc bổ sung Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ tại Số 111 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quyết định số 357/UBCK-GP ngày 19 tháng 10 năm 2010, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
 - Quyết định số 932/QĐ-UBCK ngày 16 tháng 11 năm 2010, chuẩn y việc chấm dứt hoạt động của Phòng Giao dịch Nguyễn Công Trứ.
 - Quyết định số 15/GPĐC-UBCK ngày 5 tháng 4 năm 2013, chuẩn y việc chuyển đổi trụ sở chính từ Số 79 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh về địa chỉ Tầng 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Vốn pháp định** : 35.000.000.000 VND
 - **Vốn điều lệ** : 35.000.000.000 VND

Cơ cấu góp vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Lô số 2-4-6, Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây dựng An Cư	29 TER, Lầu 3 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
3.	Ông Mai Văn Công	101 Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	502D/6 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	240 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	28/6 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
Cộng			3.500.000	100	35.000.000.000

• Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-08) 4 050 333
Fax : (84-08) 4 050 111
Mã số thuế : **0 3 0 5 4 5 3 7 8 0**

2. Ngành, nghề kinh doanh

Môi giới chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

3. Hạn chế đầu tư của công ty chứng khoán

Theo Điều 44 Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về “Hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán” và các sửa đổi bổ sung theo Thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 như sau:

- 1) Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- 2) Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
- 3) Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- 4) Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

- a) Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - b) Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - c) Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - d) Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - đ) Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - e) Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - g) Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- 5) Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này, công ty chứng khoán không phải tuân thủ quy định tại Điểm c, d và đ Khoản 4 Điều này. Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty thực hiện;
 - b) Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - c) Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định tại Điều 42 Thông tư này và hạn chế đầu tư quy định tại Khoản 3 Điều này và Điểm e Khoản 4 Điều này.
- 6) Trường hợp công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức theo quy định tại Khoản 2, 3 và 4 Điều này tối đa trong thời hạn một (01) năm.

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 6 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 6 người).

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại Thuyết minh số III.2, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Công ty đã áp dụng Thông tư số 210/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) về “Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán” và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) về “Sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210”. Các Thông tư này thay thế cho các quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với công ty chứng khoán” và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”.

Theo đó, một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, xem Thuyết minh số VII.3.

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc kỳ kế toán năm thứ 9 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) do Bộ Tài chính ban hành về “Sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210”, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Áp dụng hướng dẫn Chế độ kế toán mới và thay đổi chính sách kế toán

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 (“Thông tư 210”) về “Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán” và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 (“Thông tư 334”) về “Sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210”. Các Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và thay thế cho các quy định về chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn kế toán đối với công ty chứng khoán” và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về “Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008”.

Ban Tổng Giám đốc đã áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của các công ty chứng khoán.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

4. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng của công ty chứng khoán, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Tiền gửi của nhà đầu tư

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh số tiền của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán mà Công ty chứng khoán mở tại ngân hàng thương mại để quản lý cho khách hàng và được trình bày tại Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính (ngoài bảng).

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu (6) tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Tăng hoặc giảm dự phòng phải thu khó đòi được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ trên khoản mục “Chi phí hoạt động”.

Mức trích lập dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 như sau:

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

Thời gian quá hạn

Mức trích dự phòng

Từ trên sáu (6) tháng đến dưới một (1) năm	30%
Từ trên một (1) năm đến dưới hai (2) năm	50%
Từ trên hai (2) năm đến dưới ba (3) năm	70%
Từ ba (3) năm trở lên	100%

Các khoản phải thu của Công ty bao gồm phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn cho nhà đầu tư, và các khoản phải thu về dịch vụ khác.

6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	6 - 10
Thiết bị văn phòng	5 - 8

Khi tài sản cố định hữu hình được nhượng bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do nhượng bán, thanh lý (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ.

7. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện giá trị các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa các phần mềm vào sử dụng. Các phần mềm máy tính, phần mềm chứng khoán,.. được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.
- Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và lợi nhuận chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào báo cáo lãi lỗ của Báo cáo kết quả hoạt động thuộc danh mục Tài sản tài chính của Công ty chứng khoán.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động của Công ty ngoài các khoản lãi, lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận đã thực hiện.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

9. Doanh thu

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và hoạt động lưu ký chứng khoán được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ khi được thỏa mãn 4 điều kiện sau đây:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu khác

Doanh thu khác được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ trên cơ sở dồn tích.

Các khoản doanh thu liên quan nhiều kỳ kế toán được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành hoặc phân bổ theo đường thẳng trong thời gian cung cấp dịch vụ. Giá trị chưa phân bổ được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện trên Báo cáo tình hình tài chính.

10. Chi phí hoạt động

Chi phí hoạt động bao gồm chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ.

Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ phản ánh các chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ trực tiếp của Công ty chứng khoán, bao gồm: chi phí môi giới chứng khoán, chi phí lưu ký chứng khoán và chi phí khác.

11. Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

Chi phí quản lý Công ty chứng khoán dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chứng khoán, bao gồm: chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của nhân viên bộ phận quản lý, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ dụng cụ, khấu hao tài sản cố định, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác dùng cho hoạt động quản lý.

12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tình hình tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mẫu B09-CTCK

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

14. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

1. Tiền	31/12/2016	31/12/2015
Tiền mặt tại quỹ	299.111	978.954
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty chứng khoán	151.987.100	5.979.839.239
Cộng	152.286.211	5.980.818.193

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK****2. Các khoản phải thu khác**

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Ông Tạ Duy Toàn	14.130.856.586	14.130.856.586
Bà Nguyễn Thị Kim Sương	2.912.727.228	2.960.072.536
Bà Võ Ngọc Bảo Trân	3.807.507.571	6.028.636.787
Bà Nguyễn Thị Kê	5.440.623.270	5.440.623.270
Ông Lê Anh Tuấn	3.664.703.504	3.664.703.504
Ông Võ Quang Hiếu	3.171.501.552	3.381.506.777
Các nhà đầu tư khác	3.166.693.185	3.367.895.259
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi tiết phải thu khác khó đòi</i>	<u>728.339.392</u>	<u>566.232.287</u>
Cộng	<u>36.294.612.896</u>	<u>38.974.294.719</u>

3. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu

	Giá trị phải thu khó đòi	01/01/2016	Phát sinh trong năm		31/12/2016
			Số trích lập	Số hoàn nhập	
a) Dự phòng trả trước cho người bán	-	58.608.000	-	58.608.000	-
Phí cung cấp dữ liệu	-	58.608.000	-	58.608.000	-
b) Dự phòng các khoản phải thu khác	728.339.392	566.232.287	162.107.105	-	728.339.392
Ông Trương Quang Hoàng	89.259.731	89.259.731	-	-	89.259.731
Bà Thái Thị Hơ	62.658.958	62.658.958	-	-	62.658.958
Bà Trần Nguyệt Anh	205.136.474	205.136.474	-	-	205.136.474
Ông Nguyễn Thế Nhiên	162.107.105	-	162.107.105	-	162.107.105
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy	45.473.391	45.473.391	-	-	45.473.391
Bà Huỳnh Phú Hải	19.583.771	19.583.771	-	-	19.583.771
Ông Phạm Trần Tuấn Anh	108.061.482	108.061.482	-	-	108.061.482
Ông Phạm Trần Nam Phương	35.703.198	35.703.198	-	-	35.703.198
Bà Nguyễn Thanh Thùy	355.282	355.282	-	-	355.282
Cộng	<u>728.339.392</u>	<u>624.840.287</u>	<u>162.107.105</u>	<u>58.608.000</u>	<u>728.339.392</u>

4. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tạm ứng nhân viên	5.901.140.000	286.520.000
Vật tư văn phòng, công cụ dụng cụ	179.691.999	-
Cộng	<u>6.080.831.999</u>	<u>286.520.000</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK****5. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
01/01/2016	5.156.572.936	256.288.215	5.412.861.151
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	67.294.224	67.294.224
<i>Thanh lý tài sản cố định</i>	-	67.294.224	67.294.224
31/12/2016	5.156.572.936	188.993.991	5.345.566.927
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	4.054.144.681	249.755.366	4.303.900.047
Tăng trong năm	490.909.439	-	490.909.439
<i>Khấu hao trong năm</i>	490.909.439	-	490.909.439
Giảm trong năm	-	60.761.375	60.761.375
<i>Thanh lý tài sản cố định</i>	-	60.761.375	60.761.375
31/12/2016	4.545.054.120	188.993.991	4.734.048.111
Giá trị còn lại			
01/01/2016	1.102.428.255	6.532.849	1.108.961.104
31/12/2016	611.518.816	-	611.518.816
Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:			
01/01/2016	282.259.497	188.993.991	471.253.488
31/12/2016	348.160.332	188.993.991	537.154.323

6. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Phần mềm chứng khoán</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
01/01/2016	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	459.355.520	1.055.925.000	1.515.280.520
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	356.000.538	587.821.873	943.822.411
Tăng trong năm	45.935.552	105.592.500	151.528.052
<i>Khấu hao trong năm</i>	45.935.552	105.592.500	151.528.052
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2016	401.936.090	693.414.373	1.095.350.463
Giá trị còn lại			
01/01/2016	103.354.982	468.103.127	571.458.109
31/12/2016	57.419.430	362.510.627	419.930.057

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK****7. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán**

	31/12/2016	31/12/2015
Tiền nộp ban đầu	513.277.066	507.115.884
Tiền nộp bổ sung	93.071.846	96.483.128
Tiền lãi phân bổ	276.632.974	276.632.974
Cộng	882.981.886	880.231.986

8. Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh	17.600.000.000	17.600.000.000
Cộng	17.600.000.000	17.600.000.000

Khoản vay ngắn hạn bà Vũ Thị Hạnh theo Hợp đồng vay số 01/2012/HĐTD/VGS ngày 13 tháng 11 năm 2012 và các Phụ lục gia hạn hợp đồng vay, tổng số tiền vay là 20.140.000.000 VND, thời hạn vay gia hạn đến ngày 13 tháng 7 năm 2017. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay hiện nay là 0%/năm (năm 2015: 0%/năm). Số dư nợ vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 17.600.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 17.600.000.000 VND).

9. Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty Không gian Hải Hoà	-	10.800.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	-	46.970.000
Ông Mai Chi Mai	-	601.524.379
Công ty Cổ phần Đại học Tân Tạo	-	140.796.400
Trung tâm lưu ký Việt Nam	68.894.382	-
Công ty Cổ phần Wonder Home Việt Nam	46.687.000	-
Công ty TNHH Máy tính Phú Cường	107.325.000	-
Công ty TNHH Giải pháp Truyền thông Thiên An Minh	24.530.000	-
Công ty TNHH SX TM Bích Kim Ngân	1.149.999	-
Viettel	7.920.000	-
Cộng	256.506.381	800.090.779

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT dịch vụ cung cấp trong nước	80.099.756	-	-	80.099.756
Thuế thu nhập cá nhân (*)	404.181.131	31.772.286	460.495.358	(24.541.941)
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	484.280.887	34.772.286	463.495.358	55.557.815

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	-	24.541.941
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	484.280.887	80.099.756

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng:

+ Hoạt động chính của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT

+ Hoạt động khác chịu thuế suất 10%

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế theo qui định hiện hành.

11. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Kinh phí công đoàn	-	54.369.322
Bảo hiểm xã hội	2.211.186	169.597.625
Cộng	<u>2.211.186</u>	<u>223.966.947</u>

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí lãi vay	1.296.637.808	1.296.637.808
Chi phí kiểm toán	38.500.000	36.363.636
Chi phí hoạt động	85.238.659	88.075.890
Cộng	<u>1.420.376.467</u>	<u>1.421.077.334</u>

13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Ông Nguyễn Ngọc Thắng	-	124.780.000
Ông Trần Phú Mỹ	1.130.000.000	1.030.000.000
Các khoản phải trả khác	6.115.388	6.107.388
Cộng	<u>1.136.115.388</u>	<u>1.160.887.388</u>

14. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn điều lệ của Công ty là 35.000.000.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
1.	Công ty Đầu tư - Tin học và Tư vấn Xây dựng Phương Nam	Lô số 2-4-6, Đường C, KCN Tân Tạo, Phường Tân Tạo, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây dựng An Cư	29 TER, Lầu 3 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	101 Thành Mỹ, Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh	502D/6 Hưng Phú, Phường	525.000	15	5.250.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK**

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Giá trị cổ phần (VND)
	Quang	9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh			
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	240 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	28/6 Hoàng Hoa Thám, Phường 13, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	525.000	15	5.250.000.000
Cộng			3.500.000	100	35.000.000.000

Vào ngày 9 tháng 02 năm 2017, các cổ đông Công ty TNHH Xây dựng An Cư, ông Mai Văn Công, ông Châu Vinh Quang, ông Nguyễn Bảo Thành và ông Hoàng Biều đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty. Tổng số cổ phần mà các cổ đông thoái là 2.800.000 cổ phần, chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty. Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký thay đổi theo quy định (xem Thuyết minh số VII.4).

Cổ phiếu

	31/12/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.500.000	3.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.500.000	3.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000	3.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	3.500.000	3.500.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND)	10.000	10.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Đơn vị tính: VND

1. Doanh thu hoạt động

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	112.835.385	97.076.974
Doanh thu khác	435.601.403	355.997.871
Cộng	548.436.788	453.074.845

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK****2. Chi phí hoạt động**

	Năm 2016	Năm 2015
Chi phí dự phòng các khoản phải thu khó đòi	162.107.105	354.291.669
Chi phí môi giới chứng khoán	606.298.671	579.233.916
Chi phí khác	390.000.000	390.000.000
Cộng	1.158.405.776	1.323.525.585

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn	64.804.100	64.652.953
Cộng	64.804.100	64.652.953

4. Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Chi phí nhân viên quản lý	402.161.784	508.593.020
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.220.385	55.681.512
Chi phí khấu hao TSCĐ	642.437.491	669.223.485
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.155.887.961	958.925.241
Cộng	2.215.707.621	2.195.423.258

5. Thu nhập khác

Điều chỉnh xử lý công nợ	784.074.379	-
Cộng	784.074.379	-

6. Chi phí khác

Lỗ thanh lý tài sản cố định	4.057.849	-
Điều chỉnh xử lý công nợ	306.371.097	-
Các khoản phạt chậm nộp thuế	336.797.814	-
Cộng	647.226.760	-

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	643.168.911	23.040.000
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không tính thuế	643.168.911	23.040.000
Lỗ tính thuế	(1.980.855.979)	(2.978.181.045)
Thuế suất áp dụng	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tình hình tài chính.

8. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.624.024.890)	(3.001.221.045)
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.500.000	3.500.000
Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	(750)	(857)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các bên liên quan

Giao dịch với bên liên quan

Bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Ông Trần Phú Mỹ

Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Mối quan hệ

Chủ tịch HĐQT tiền nhiệm

Phó Tổng Giám đốc tiền nhiệm

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm/ kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Ông Trần Phú Mỹ		
Mượn tiền	700.000.000	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Ông Trần Phú Mỹ		
Phải trả tiền mượn	1.130.000.000	1.030.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Toàn		
Tạm ứng	-	49.740.000

Thu nhập của Tổng Giám đốc

Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Tiền lương	180.000.000	180.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay bao gồm các khoản vay được trình bày tại Thuyết minh số V.8 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Các khoản vay	17.600.000.000	17.600.000.000
Trừ: Tiền	<u>(152.286.211)</u>	<u>(5.980.818.193)</u>
Nợ thuần	17.447.713.789	11.619.181.807
Vốn chủ sở hữu	<u>23.231.433.265</u>	<u>25.855.458.155</u>
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>75%</u>	<u>45%</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Các loại công cụ tài chính

Tài sản tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm tiền, phải thu các dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp và các khoản phải thu. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả, phải nộp khác.

	<u>31/12/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tài sản tài chính		
Tiền	152.286.211	5.980.818.193
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	<u>35.566.273.504</u>	<u>38.408.062.432</u>
Cộng	<u>35.718.559.715</u>	<u>44.695.251.722</u>
Nợ phải trả tài chính		
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	17.600.000.000
Phải trả người bán	256.506.381	800.090.779
Chi phí phải trả	1.420.376.467	1.421.077.334
Các khoản phải trả, phải nộp khác	<u>1.136.115.388</u>	<u>1.160.887.388</u>
Cộng	<u>20.412.998.236</u>	<u>20.982.055.501</u>

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, và hiện tại Công ty có khoản vay ngắn hạn của bà Vũ Thị Hạnh với lãi suất 0%/ năm, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng chủ yếu từ hoạt động tài chính (bao gồm các khoản phải thu khác, tiền gửi ngân hàng).

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản Công ty hỗ trợ cho các cá nhân vay/ mượn tiền mua chứng khoán. Công ty thường xuyên đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu này, đồng thời tiến hành trích lập dự phòng những khoản phải thu đòi tại ngày Báo cáo tài chính.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng từ số dư tiền gửi ngân hàng được quản lý bởi Bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK**

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2016				
Tài sản tài chính				
Tiền	152.286.211	-	-	152.286.211
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	-	-	-	-
Các khoản phải thu khác	35.566.273.504	-	-	35.566.273.504
Cộng	35.718.559.715	-	-	35.718.559.715
Nợ phải trả tài chính				
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	-	-	17.600.000.000
Phải trả người bán	256.506.381	-	-	256.506.381
Chi phí phải trả	1.420.376.467	-	-	1.420.376.467
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.136.115.388	-	-	1.136.115.388
Cộng	20.412.998.236	-	-	20.412.998.236
Chênh lệch thanh khoản thuần	15.305.561.479	-	-	15.305.561.479
31/12/2015				
Tài sản tài chính				
Tiền	5.980.818.193	-	-	5.980.818.193
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	306.371.097	-	-	306.371.097
Các khoản phải thu khác	38.408.062.432	-	-	38.408.062.432
Cộng	44.695.251.722	-	-	44.695.251.722
Nợ phải trả tài chính				
Vay ngắn hạn	17.600.000.000	-	-	17.600.000.000
Phải trả người bán	800.090.779	-	-	800.090.779
Chi phí phải trả	1.421.077.334	-	-	1.421.077.334
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.160.887.388	-	-	1.160.887.388
Cộng	20.982.055.501	-	-	20.982.055.501
Chênh lệch thanh khoản thuần	23.713.196.221	-	-	23.713.196.221

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**MẪU B09-CTCK****3. Số liệu so sánh**

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 do việc áp dụng Thông tư 210 và Thông 334, chi tiết như sau:

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	31/12/2015	Trình bày lại	31/12/2015
	(Đã được trình bày trước đây)		(Được trình bày lại)
Tiền	6.965.838.080	(985.019.887)	5.980.818.193
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	985.019.887	(985.019.887)	-
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	223.966.947	223.966.947
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.384.854.335	(223.966.947)	1.160.887.388

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tiền gửi của khách hàng	-	985.019.887	985.019.887
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	-	985.019.887	985.019.887

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	Năm 2015	Trình bày lại	Năm 2015
	(Đã được trình bày trước đây)		(Được trình bày lại)
Doanh thu hoạt động	517.727.798	(64.652.953)	453.074.845
Chi phí hoạt động	969.233.916	354.291.669	1.323.525.585
Doanh thu tài chính	-	64.652.953	64.652.953
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	2.549.714.927	(354.291.669)	2.195.423.258

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**

Lãi từ hoạt động đầu tư	(64.652.953)	64.652.953	-
-------------------------	--------------	------------	---

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	64.652.953	(64.652.953)	-
---------------------------------	------------	--------------	---

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Lầu 4A & 9, Tòa nhà số 85 Nguyễn Hữu Cầu, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

MẪU B09-CTCK

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào ngày 9 tháng 02 năm 2017, các cổ đông Công ty TNHH Xây dựng An Cư, ông Mai Văn Công, ông Châu Vinh Quang, ông Nguyễn Bảo Thành và ông Hoàng Biều đã thoái vốn toàn bộ tại Công ty. Tổng số cổ phần mà các cổ đông thoái là 2.800.000 cổ phần, chiếm 80% vốn điều lệ của Công ty.

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 1003.17/BBH-VGS ngày 02 tháng 3 năm 2017, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã được thay đổi (như trình bày tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc).

Công ty đang thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký các thay đổi theo quy định.

Ngoài các sự kiện trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2017




TRẦN THỊ THANH HẢI
Kế toán trưởng


TRẦN THỊ THANH HẢI
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính